Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304765811
Reason: I agree to specified parts of this document
Location:
Date: 2026.11.23 16:14:34+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 13.1.2

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2016 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2026	5
THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2016 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2026	6 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán HD (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026 (gọi tắt là "Báo cáo về vốn điều lệ đã góp").

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty tại ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hữu Điền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2026)
Ông Philipp Roesler	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (bổ nhiệm ngày 23 tháng 10 năm 2026)
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2026) Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2026)
Bà Nguyễn Thị Tích	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2026)
Ông Trần Hoài Phương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hà Quỳnh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
Bà Nguyễn Thị Tích	Phó Tổng Giám đốc Vận hành (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2026)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huyền Trân	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Ngọc Phượng	Thành viên
Bà Ngô Tố Linh	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 03 và số 04 phần Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Trong quá trình lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp hay không;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận;
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về việc góp vốn điều lệ.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý vốn điều lệ đã góp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo về vốn điều lệ đã góp tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về việc lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam được trình bày tại Thuyết minh số 03, các chính sách kế toán tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

S.G.P: 47 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD
P. SÀI GÒN - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Deloitte.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
Điện thoại: +84 24 710 50000
www.deloitte.com/vn

Số: 0407 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026 và các Thuyết minh kèm theo (gọi chung là "Báo cáo về vốn điều lệ đã góp" hoặc "Báo cáo") của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 11 năm 2026, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Báo cáo về vốn điều lệ đã góp và Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp. Báo cáo này được lập theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng được trình bày tại Thuyết minh số 03 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 03 và số 04 phần Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo về vốn điều lệ đã góp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo về vốn điều lệ đã góp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các hãng thành viên (gọi chung là "Tổ chức Deloitte"). DTTL (hay còn gọi là "Deloitte Toàn cầu") và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan là các pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không chịu trách nhiệm hoặc bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan chỉ chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của riêng mình, không chịu trách nhiệm cho hành vi hoặc thiếu sót của các bên còn lại. DTTL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Vui lòng truy cập www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng được trình bày tại Thuyết minh số 03 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Cơ sở kế toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 02, Thuyết minh số 03 và Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp mô tả mục đích lập báo cáo; chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và chính sách kế toán áp dụng. Báo cáo về vốn điều lệ đã góp này được lập để Công ty sử dụng cho mục đích chuẩn bị hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, hồ sơ đăng ký niêm yết và đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành và chỉ liên quan đến vốn điều lệ đã góp mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2023-001-1

Nguyễn Khương Duy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5063-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 03 tháng 11 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026

Đơn vị: VND

STT	Thời gian (*)	Nội dung	Thuyết minh	Số lượng cổ phần	Vốn góp (theo mệnh giá)	Thặng dư vốn cổ phần	Tổng	Vốn đã góp sau tăng
1	**Ngày 01 tháng 01 năm 2016**	**Số dư đầu kỳ báo cáo**	**6.1**	15.500.000	155.000.000.000	-	155.000.000.000	155.000.000.000
2		**Tăng vốn trong kỳ báo cáo**	**6.2**					
	Ngày 26 tháng 5 năm 2021	*Tăng vốn điều lệ từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp*	*6.2.1*	15.500.000	155.000.000.000	-	155.000.000.000	310.000.000.000
	Ngày 29 tháng 10 năm 2021	*Tăng vốn điều lệ từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*	*6.2.2*	71.300.000	713.000.000.000	-	713.000.000.000	1.023.000.000.000
	Ngày 15 tháng 01 năm 2025	*Tăng vốn điều lệ từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược*	*6.2.3*	43.842.571	438.425.710.000	219.212.855.000	657.638.565.000	1.680.638.565.000
	Ngày 23 tháng 6 năm 2026	*Tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*	*6.2.4*	949.926.711	9.499.267.110.000	(226.800.000) (**)	9.499.040.310.000	11.179.678.875.000
3	**Ngày 30 tháng 9 năm 2026**	**Số dư cuối kỳ báo cáo**	**6.3**	**1.096.069.282**	**10.960.692.820.000**	**218.986.055.000**	**11.179.678.875.000**	**11.179.678.875.000**

(*) Thể hiện ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho mỗi lần thay đổi vốn của Công ty.

(**) Phản ánh chi phí kiểm toán liên quan đến đợt phát hành này phát sinh sau khi lập Báo cáo kết quả phát hành số 110/2026/CV-HDS ngày 12 tháng 5 năm 2026.

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập và Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo về vốn điều lệ đã góp này

THUYẾT MINH BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005804 ngày 27 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.

Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 67/GPĐC-UBCK ngày 05 tháng 6 năm 2026 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304765811 sửa đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 6 năm 2026.

1.2 Hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; cho vay ký quỹ; tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán và thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với công ty chứng khoán.

1.3 Cấu trúc công ty

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2026, Công ty có 1 trụ sở chính và 1 chi nhánh hoạt động tại Việt Nam.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán HD tại Thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 58/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 5 tháng 2 năm 2021. Chi nhánh Công ty đặt tại Tầng 5, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.4 Vốn điều lệ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2026, vốn điều lệ của Công ty là 10.960.692.820.000 VND.

2. MỤC ĐÍCH LẬP BÁO CÁO

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp phản ánh tình hình góp vốn và tăng vốn điều lệ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp này được lập để Công ty sử dụng cho mục đích chuẩn bị hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, hồ sơ đăng ký niêm yết và đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành và chỉ liên quan đến vốn điều lệ đã góp mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334") sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210, Thông tư 19/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 quy định về việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán ("Thông tư 19") và Thông tư số 80/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số phụ lục của Thông tư 19.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán mà doanh nghiệp được áp dụng theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực, chế độ kế toán. Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được lập và trình bày phù hợp với các quy định có liên quan của chuẩn mực kế toán, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo vốn điều lệ đã góp, bao gồm Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Thông tư số 80/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026.

4. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

5. GHI NHẬN VÀ TRÌNH BÀY VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tình hình góp vốn thành lập, tăng/giảm vốn điều lệ đã góp được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, các chính sách kế toán được áp dụng, các văn bản pháp lý khác có liên quan và các hồ sơ, tài liệu góp vốn, tăng/giảm vốn điều lệ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc ghi nhận và trình bày vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026, đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực, hợp lý của các thông tin, số liệu được trình bày tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp bao gồm: Số dư đầu kỳ báo cáo, số liệu liên quan đến quá trình tăng/giảm vốn điều lệ, số dư cuối kỳ báo cáo và Thuyết minh Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

6.1. Số dư đầu kỳ báo cáo tại ngày 01 tháng 01 năm 2016

a. Cơ sở ghi nhận số dư đầu kỳ

Tài liệu liên quan đến việc tăng/giảm vốn gần nhất trước thời điểm đầu kỳ của Báo cáo về vốn điều lệ đã góp bao gồm:

Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 03 năm 2011 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (hiện nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán HD) với số vốn điều lệ là 155.000.000.000 VND.

Điều lệ Công ty ngày 16 tháng 7 năm 2018, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 155.000.000.000 VND.

Sổ đăng ký thành viên/cổ đông của Công ty được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 trong đó có 18 cổ đông;

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS);

Chi tiết góp vốn tại ngày 01 tháng 01 năm 2016: Chi tiết tại ***Phụ lục số I.1*** đính kèm Báo cáo.

6.2. Tăng vốn trong kỳ báo cáo

Từ 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026, Công ty có 04 đợt tăng vốn điều lệ và không có đợt giảm vốn điều lệ nào. Chi tiết như sau:

6.2.1. Tăng vốn lần 1 tại ngày 26 tháng 5 năm 2021

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty từ 155 tỷ lên 310 tỷ;

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 13/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ;

Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt triển khai Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ;

Công văn số 4381/UBCK-QLKD ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cổ phần của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 29/2020/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;

Công văn số 5922/UBCK-QLKD ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB từ 155.000.000.000 VND lên 310.000.000.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 09 tháng 11 năm 2020, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 310.000.000.000 VND;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất số 0304765811 được cấp ngày 26 tháng 05 năm 2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 310.000.000.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 26 tháng 10 năm 2020, trong đó có 20 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng
Vốn điều lệ (VND)	155.000.000.000	155.000.000.000	310.000.000.000
Số lượng cổ đông (cổ đông)	14	6	20

Thời điểm bắt đầu tăng: ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Thời điểm hoàn thành tăng: ngày 26 tháng 5 năm 2021.

Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại ***Phụ lục số I.2*** đính kèm Báo cáo.

6.2.2. Tăng vốn lần 2 tại ngày 29 tháng 10 năm 2021

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt triển khai Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

Công văn số 4593/UBCK-QLKD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 38/2021/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc thông qua kết quả chào bán của đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

Công văn số 5536/UBCK-QLKD ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB từ 310.000.000.000 VND lên 1.023.000.000.000 VND.

Điều lệ Công ty ngày 7 tháng 10 năm 2021, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 1.023.000.000.000 VND;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 số 0304765811 được cấp ngày 29 tháng 10 năm 2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 1.023.000.000.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 22 tháng 9 năm 2021, trong đó có 19 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng
Vốn điều lệ (VND)	310.000.000.000	713.000.000.000	1.023.000.000.000
Số lượng cổ đông (cổ đông)	19	-	19

Thời điểm bắt đầu tăng: ngày 10 tháng 9 năm 2021

Thời điểm hoàn thành tăng: ngày 29 tháng 10 năm 2021

Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại ***Phụ lục số I.2*** đính kèm Báo cáo.

6.2.3. Tăng vốn lần 3 tại ngày 15 tháng 01 năm 2025

a. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán.

Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Công văn số 1494/UBCK-QLKD ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược;

Công văn số 3721/UBCK-QLKD ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược;

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 06 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB từ 1.023.000.000.000 VND lên 1.461.425.710.000 VND;

Điều lệ Công ty ngày 26 tháng 6 năm 2024, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 1.461.425.710.000 VND;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tám số 0304765811 được cấp ngày 15 tháng 01 năm 2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 1.461.425.710.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 06 tháng 6 năm 2024, trong đó có 29 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng
Vốn điều lệ (VND)	1.023.000.000.000	438.425.710.000	1.461.425.710.000
Số lượng cổ đông (cổ đông)	28	1	29

Thời điểm bắt đầu tăng: ngày 12 tháng 3 năm 2024

Thời điểm hoàn thành tăng: ngày 15 tháng 01 năm 2025

Thông tin liên quan đến tăng vốn: Chi tiết tại ***Phụ lục số I.2*** đính kèm Báo cáo.

6.2.4. Tăng vốn lần 4 tại ngày 23 tháng 6 năm 2026

a. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Tờ trình Hội đồng Quản trị số 13/2025/Ttr-HĐQT ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2025;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 04/2025/BBKP-ĐHĐCĐ để thông qua toàn văn Tờ trình số 13/2025/Ttr-HĐQT ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 số 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ngày 07 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 28/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2026/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/2026/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc thông qua một số nội dung liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/2026/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc đính chính kế hoạch sử dụng vốn tại Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2026;

Công văn số 2970/UBCK-QLKD ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu của Công ty;

Công văn số 2971/UBCK-QLKD ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HD từ 1.461.425.710.000 VND lên 10.960.692.820.000 VND;

Công văn số 3765/UBCK-QLKD ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

Công văn số 4416/UBCK-QLKD ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được Tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu;

Điều lệ Công ty ngày 13 tháng 7 năm 2026, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 10.960.692.820.000 VND;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 số 0304765811 được cấp ngày 23 tháng 6 năm 2026 bởi Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 10.960.692.820.000 VND;

Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 12 tháng 5 năm 2026, trong đó có 53 cổ đông.

b. Chi tiết tăng vốn

Chi tiết đợt tăng vốn bao gồm:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng
Vốn điều lệ (VND)	1.461.425.710.000	730.712.850.000	2.192.138.560.000
Số lượng cổ đông (cổ đông)	47	-	47

Thời điểm bắt đầu tăng: ngày 04 tháng 5 năm 2026

Thời điểm hoàn thành tăng: ngày 23 tháng 6 năm 2026

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng
Vốn điều lệ (VND)	2.192.138.560.000	8.768.554.260.000	10.960.692.820.000
Số lượng cổ đông (cổ đông)	47	6	53

Thời điểm bắt đầu tăng: ngày 28 tháng 4 năm 2026

Thời điểm hoàn thành tăng: ngày 23 tháng 6 năm 2026

Thông tin liên quan đến tăng vốn từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Chi tiết tại ***Phụ lục số I.2*** đính kèm Báo cáo.

6.3. Số dư cuối kỳ báo cáo

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 30 tháng 9 năm 2026 là 10.960.692.820.000 VND, chi tiết tại ***Phụ lục số I.3*** đính kèm Báo cáo.

7. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ BÁO CÁO

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến Công ty cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập/Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

PHỤ LỤC SỐ I.1
CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2016 THEO THUYẾT MINH SỐ 6.1 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Bà Nguyễn Bích Hà	230.050	2.300.500.000	1,48
2	Bà Lê Thị Vân	86.000	860.000.000	0,55
3	Ông Nguyễn Quang A	210.700	2.107.000.000	1,36
4	Ông Nguyễn Phúc Vĩnh Đại	759.500	7.595.000.000	4,90
5	Bà Võ Anh Thư	421.400	4.214.000.000	2,72
6	Bà Hoàng Thị Nguyên Hằng	421.400	4.214.000.000	2,72
7	Công ty CP Đầu tư Sóng Việt	1.401.800	14.018.000.000	9,04
8	Bà Đoàn Thị Hồng Loan	421.400	4.214.000.000	2,72
9	Ông Nguyễn Quang Trung	7.070.000	70.700.000.000	45,61
10	Ông Hà Công Thức	421.400	4.214.000.000	2,72
11	Bà Trần Hải Yến	607.900	6.079.000.000	3,92
12	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	473.000	4.730.000.000	3,05
13	Ông Dương Công Ái	421.400	4.214.000.000	2,72
14	Ông Tán Thiệp	107.500	1.075.000.000	0,69
15	Ông Phạm Minh Thiện	421.400	4.214.000.000	2,72
16	Ông Đào Ngọc Phương Nam	759.500	7.595.000.000	4,90
17	Bà Văn Thị Tú Nga	759.500	7.595.000.000	4,90
18	Ông Tôn Tất Hào	506.150	5.061.500.000	3,27
	Tổng cộng	**15.500.000**	**155.000.000.000**	**100,00**

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập/Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

PHỤ LỤC SỐ I.2
CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 1 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.1 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
1	Nguyễn Văn Sang			2.790.000	27.900.000.000	18,00	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 27.900.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 168704070024800 tại ngân hàng HD Bank ngày 22 tháng 09 năm 2020, số tiền nhận góp vốn 27.900.000.000 VND;
2	Lê Thị Thúy Ngọc			2.790.000	27.900.000.000	18,00	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 27.900.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 168704070024800 tại ngân hàng HD Bank ngày 22 tháng 09 năm 2020, số tiền nhận góp vốn 27.900.000.000 VND;
3	Nguyễn Thi			2.790.000	27.900.000.000	18,00	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 27.900.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 168704070024800 tại ngân hàng HD Bank ngày 22 tháng 09 năm 2020, số tiền nhận góp vốn 27.900.000.000 VND;
4	Võ Minh Thành			2.480.000	24.800.000.000	16,00	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 24.800.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 168704070024800 tại ngân hàng HD Bank ngày 22 tháng 09 năm 2020, số tiền nhận góp vốn 24.800.000.000 VND;
5	Ngô Tố Linh			2.325.000	23.250.000.000	15,00	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 23.250.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 168704070024800 tại ngân hàng HD Bank ngày 22 tháng 09 năm 2020, số tiền nhận góp vốn 23.250.000.000 VND;

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
6	Trần Thị Thanh Trà			2.325.000	23.250.000.000	15,00	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 23.250.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 168704070024800 tại ngân hàng HD Bank ngày 22 tháng 09 năm 2020, số tiền nhận góp vốn 23.250.000.000 VND;
	Tổng				**155.000.000.000**				

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập/Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD
S.G.P: 47 - C.T.C.P ★ P. SÀI GÒN - T.P HỒ CHÍ MINH ★

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

PHỤ LỤC SỐ I.2 (Tiếp theo)
CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 2 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.2 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
1	Công ty TNHH Đầu tư Blue Sky Việt Nam		Cổ đông lớn	71.300.000	713.000.000.000	100	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 713.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 168704070024800 tại ngân hàng HD Bank 2 đợt bao gồm ngày 10 tháng 09 năm 2021 với số tiền 364.170.000.000 VND; ngày 17 tháng 09 năm 2021 với số tiền 348.830.000.000 VND. Tổng số tiền nhận góp vốn là: 713.000.000.000 VND;
	Tổng				**713.000.000.000**				

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập/Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

PHỤ LỤC SỐ I.2 (Tiếp theo)
CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 3 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.3 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
1	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM		Bên liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị	43.842.571	438.425.710.000	100	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 657.638.565.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 2160011754 tại ngân hàng BIDV ngày 06 tháng 06 năm 2024 số tiền nhận góp vốn 657.638.565.000 VND;
	Tổng				**438.425.710.000**				

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập/Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

PHỤ LỤC SỐ I.2 (Tiếp theo)
CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 4 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.4 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
1	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM		Cổ đông lớn	21.921.285	219.212.850.000	30,00	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 219.212.850.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 21.921.285 cổ phiếu (tương đương 219.212.850.000 VND);
2	Trần Minh Quốc			3.439.000	34.390.000.000	4,71	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 34.390.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 3.439.000 cổ phiếu (tương đương 34.390.000.000 VND);
3	Đặng Thị Hà			3.057.000	30.570.000.000	4,18	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 30.570.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 3.057.000 cổ phiếu (tương đương 30.570.000.000 VND);
4	Trà Tuấn Bình			2.938.550	29.385.500.000	4,02	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 29.385.500.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.938.550 cổ phiếu (tương đương 29.385.500.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
5	Đỗ Thị Ngọc Anh			2.900.000	29.000.000.000	3,97	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 29.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.900.000 cổ phiếu (tương đương 29.000.000.000 VND);
6	Trần Trung Dũng			2.650.000	26.500.000.000	3,63	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 26.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.650.000 cổ phiếu (tương đương 26.500.000.000 VND);
7	Dương Công Ái			2.600.000	26.000.000.000	3,56	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 26.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.600.000 cổ phiếu (tương đương 26.000.000.000 VND);
8	Nguyễn Trường Thọ			2.500.000	25.000.000.000	3,42	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 25.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.500.000 cổ phiếu (tương đương 25.000.000.000 VND);
9	Nguyễn Minh Hùng			2.500.000	25.000.000.000	3,42	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 25.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.500.000 cổ phiếu (tương đương 25.000.000.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
10	Nguyễn Văn Tiến			2.350.000	23.500.000.000	3,22	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 23.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.350.000 cổ phiếu (tương đương 23.500.000.000 VND);
11	Trần Ngọc Sương Mai			2.350.000	23.500.000.000	3,22	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 23.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.350.000 cổ phiếu (tương đương 23.500.000.000 VND);
12	Nguyễn Thị Thanh			2.100.000	21.000.000.000	2,87	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 21.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.100.000 cổ phiếu (tương đương 21.000.000.000 VND);
13	Huỳnh Thị Kim Như			2.100.000	21.000.000.000	2,87	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 21.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.100.000 cổ phiếu (tương đương 21.000.000.000 VND);
14	Lê Nguyễn Quang Tâm			2.074.000	20.740.000.000	2,84	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 20.740.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.074.000 cổ phiếu (tương đương 20.740.000.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
15	Trần Thiện Nhân			2.050.000	20.500.000.000	2,81	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 20.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.050.000 cổ phiếu (tương đương 20.500.000.000 VND);
16	Trần Thu Hồng			2.037.500	20.375.000.000	2,79	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 20.375.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.037.500 cổ phiếu (tương đương 20.375.000.000 VND);
17	Trương Thị Chinh			2.037.500	20.375.000.000	2,79	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 20.375.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.037.500 cổ phiếu (tương đương 20.375.000.000 VND);
18	Châu Thanh My			2.000.000	20.000.000.000	2,74	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 20.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 2.000.000 cổ phiếu (tương đương 20.000.000.000 VND);
19	Nguyễn Văn Điệp			1.900.000	19.000.000.000	2,60	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 19.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 1.900.000 cổ phiếu (tương đương 19.000.000.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
20	Trần Quốc Tuấn			1.500.000	15.000.000.000	2,05	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 15.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 1.500.000 cổ phiếu (tương đương 15.000.000.000 VND);
21	Trần Thái Tri Tâm			1.500.000	15.000.000.000	2,05	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 15.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 1.500.000 cổ phiếu (tương đương 15.000.000.000 VND);
22	Nguyễn Hoàng Nhật Di			1.500.000	15.000.000.000	2,05	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 15.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 1.500.000 cổ phiếu (tương đương 15.000.000.000 VND);
23	Trần Thiên Phước			1.150.000	11.500.000.000	1,57	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 11.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 1.150.000 cổ phiếu (tương đương 11.500.000.000 VND);
24	Nguyễn Công Thị Tú Mai			250.000	2.500.000.000	0,34	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 2.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 250.000 cổ phiếu (tương đương 2.500.000.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
25	Nguyễn Huy Hùng			250.000	2.500.000.000	0,34	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 2.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 250.000 cổ phiếu (tương đương 2.500.000.000 VND);
26	Phạm Hồng Phúc			150.000	1.500.000.000	0,21	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 150.000 cổ phiếu (tương đương 1.500.000.000 VND);
27	Nguyễn Thị Xuân Hoa			150.000	1.500.000.000	0,21	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 150.000 cổ phiếu (tương đương 1.500.000.000 VND);
28	Phạm Quốc Trung			150.000	1.500.000.000	0,21	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 150.000 cổ phiếu (tương đương 1.500.000.000 VND);
29	Mai Lê Hương Giang			128.075	1.280.750.000	0,18	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.280.750.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 128.075 cổ phiếu (tương đương 1.280.750.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
30	Vũ Giang Thanh			125.000	1.250.000.000	0,17	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 125.000 cổ phiếu (tương đương 1.250.000.000 VND);
31	Nguyễn Bích Hà			115.025	1.150.250.000	0,16	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.150.250.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 115.025 cổ phiếu (tương đương 1.150.250.000 VND);
32	Nguyễn Quang A			105.350	1.053.500.000	0,14	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.053.500.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 105.350 cổ phiếu (tương đương 1.053.500.000 VND);
33	Nguyễn Quốc Đông			100.000	1.000.000.000	0,14	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 1.000.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 100.000 cổ phiếu (tương đương 1.000.000.000 VND);
34	Dương Thị Thu Hà			50.000	500.000.000	0,07	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 500.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 50.000 cổ phiếu (tương đương 500.000.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
35	Lê Thị Vân			43.000	430.000.000	0,06	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 430.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 43.000 cổ phiếu (tương đương 430.000.000 VND);
36	Lê Hải Long			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
37	Tống Đức Minh			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
38	Nguyễn Quỳnh Chi			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
39	Nguyễn Minh Vân			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
40	Dương Thị Thanh Loan			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
41	Dương Thanh Dương			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
42	Lê Lưu Duy Tú			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
43	Lê Đoàn Thạch Thảo			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
44	Lê Hoàng Nam			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
45	Trần Thu Hương			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
46	Nguyễn Anh Tú			25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
47	Nguyễn Thùy Linh		Người có liên quan của người nội bộ	25.000	250.000.000	0,03	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền: 250.000.000 VND;	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 99/2026/CV-HDS ngày 04/5/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2026/NQ-HĐQT ngày 04/5/2026 của Công ty, số cổ phiếu được nhận là 25.000 cổ phiếu (tương đương 250.000.000 VND);
	Tổng cộng				**730.712.850.000**				

PHỤ LỤC SỐ I.2 (Tiếp theo)
CHI TIẾT TĂNG VỐN LẦN 4 TẠI THUYẾT MINH SỐ 6.2.4 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
1	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM		Cổ đông lớn	853.858.026	8.538.580.260.000	97,38	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 8.538.580.260.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 8.538.580.260.000 VND;
2	Nguyễn Công Thị Tú Mai			3.000.000	30.000.000.000	0,34	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 30.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 30.000.000.000 VND;
3	Huỳnh Thị Thùy Trang			2.644.500	26.445.000.000	0,30	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 26.445.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 26.445.000.000 VND;
4	Phạm Hồng Phúc			1.800.000	18.000.000.000	0,21	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 18.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 28 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 18.000.000.000 VND;
5	Nguyễn Thị Xuân Hoa			1.800.000	18.000.000.000	0,21	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 18.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 18.000.000.000 VND;
6	Phạm Quốc Trung			1.800.000	18.000.000.000	0,21	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 18.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 18.000.000.000 VND;
7	Nguyễn Quốc Đông			1.200.000	12.000.000.000	0,14	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 12.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 12.000.000.000 VND;
8	Nguyễn Quỳnh Lâm			1.002.000	10.020.000.000	0,11	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 10.020.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 10.020.000.000 VND;

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
9	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			1.002.000	10.020.000.000	0,11	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 10.020.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 10.020.000.000 VND;
10	Nguyễn Huy Hùng			996.000	9.960.000.000	0,11	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 9.960.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 9.960.000.000 VND;
11	Bùi Thị Ánh Minh			951.000	9.510.000.000	0,11	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 9.510.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 28 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 9.510.000.000 VND;
12	Trần Ngọc Hoài Hương			951.000	9.510.000.000	0,11	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 9.510.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 28 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 9.510.000.000 VND;
13	Dương Thị Thu Hà			600.000	6.000.000.000	0,07	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 6.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 04 tháng 05 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 6.000.000.000 VND;
14	Mai Lê Hương Giang			585.900	5.859.000.000	0,07	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 5.859.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 5.859.000.000 VND;
15	Vũ Giang Thanh			549.000	5.490.000.000	0,06	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 5.490.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 5.490.000.000 VND;
16	Lê Thị Vân			516.000	5.160.000.000	0,06	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 5.160.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 5.160.000.000 VND;
17	Lê Hải Long			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
18	Tống Đức Minh			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
19	Nguyễn Quỳnh Chi			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
20	Nguyễn Minh Vân			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
21	Dương Thị Thanh Loan			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
22	Dương Thanh Dương			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 28 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
23	Lê Lưu Duy Tú			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
24	Lê Đoàn Thạch Thảo			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
25	Lê Hoàng Nam			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
26	Trần Thu Hương			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;

TT	Tên cổ đông	Chức vụ (Nếu có)	Thông tin người có liên quan (Nếu có)	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp đợt này	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tài sản góp vốn	Tài liệu góp vốn
27	Nguyễn Anh Tú			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 29 tháng 04 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
28	Nguyễn Tuấn Minh			300.000	3.000.000.000	0,03	Góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng số tiền: 3.000.000.000 VND;	Giấy báo có/Sao kê tài khoản số 8620079046 tại ngân hàng BIDV ngày 04 tháng 05 năm 2026, số tiền nhận góp vốn 3.000.000.000 VND;
	Tổng cộng				**8.768.554.260.000**				

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập/Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026

PHỤ LỤC SỐ I.3
CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2026 THEO THUYẾT MINH SỐ 6.3 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	986.462.382	9.864.623.820.000	90,00
2	Công ty TNHH Đầu tư H & Q	8.920.000	89.200.000.000	0,81
3	Nguyễn Thị Thanh	6.300.000	63.000.000.000	0,57
4	Trần Thiện Nhân	6.150.000	61.500.000.000	0,56
5	Nguyễn Văn Tiến	5.909.600	59.096.000.000	0,54
6	Nguyễn Văn Điệp	5.720.000	57.200.000.000	0,52
7	Dương Công Ái	5.455.000	54.550.000.000	0,50
8	Trần Minh Quốc	5.317.000	53.170.000.000	0,49
9	Trần Ngọc Sương Mai	4.700.000	47.000.000.000	0,43
10	Nguyễn Trường Thọ	4.537.500	45.375.000.000	0,41
11	Đặng Thị Hà	4.171.000	41.710.000.000	0,38
12	Nguyễn Công Thị Tú Mai	3.750.000	37.500.000.000	0,34
13	Trà Tuấn Bình	2.938.550	29.385.500.000	0,27
14	Đỗ Thị Ngọc Anh	2.900.000	29.000.000.000	0,26
15	Trần Trung Dũng	2.650.000	26.500.000.000	0,24
16	Huỳnh Thị Thùy Trang	2.644.500	26.445.000.000	0,24
17	Phạm Quốc Trung	2.250.000	22.500.000.000	0,21
18	Phạm Hồng Phúc	2.250.000	22.500.000.000	0,21
19	Nguyễn Thị Xuân Hoa	2.250.000	22.500.000.000	0,21
20	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Onecons	2.100.000	21.000.000.000	0,19
21	Lê Nguyễn Quang Tâm	2.074.000	20.740.000.000	0,19
22	Trương Thị Chinh	2.037.500	20.375.000.000	0,19
23	Châu Thanh My	2.000.000	20.000.000.000	0,18
24	Nguyễn Huy Hùng	1.746.000	17.460.000.000	0,16
25	Trần Thái Tri Tâm	1.500.000	15.000.000.000	0,14
26	Trần Quốc Tuấn	1.500.000	15.000.000.000	0,14
27	Nguyễn Hoàng Nhật Di	1.500.000	15.000.000.000	0,14
28	Nguyễn Quốc Đông	1.500.000	15.000.000.000	0,14
29	Trần Thiên Phước	1.150.000	11.500.000.000	0,10
30	Nguyễn Quỳnh Lâm	1.002.000	10.020.000.000	0,09
31	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1.002.000	10.020.000.000	0,09
32	Dương Thị Thu Hà	750.000	7.500.000.000	0,07
33	Lê Thị Vân	645.000	6.450.000.000	0,06
34	Mai Lê Hương Giang	585.900	5.859.000.000	0,05
35	Vũ Giang Thanh	549.000	5.490.000.000	0,05
36	Trần Ngọc Hoài Hương	491.000	4.910.000.000	0,04
37	Bùi Thị Ánh Minh	481.000	4.810.000.000	0,04
38	Nguyễn Quỳnh Chi	475.000	4.750.000.000	0,04
39	Trần Thị Phương	470.000	4.700.000.000	0,04
40	Nguyễn Thị Lý	460.000	4.600.000.000	0,04
41	Dương Thu Hà	384.225	3.842.250.000	0,04
42	Lê Hải Long	375.000	3.750.000.000	0,03
43	Lê Đoàn Thạch Thảo	375.000	3.750.000.000	0,03
44	Nguyễn Minh Vân	375.000	3.750.000.000	0,03
45	Lê Hoàng Nam	375.000	3.750.000.000	0,03
46	Trần Thu Hương	375.000	3.750.000.000	0,03
47	Lê Lưu Duy Tú	375.000	3.750.000.000	0,03
48	Nguyễn Anh Tú	375.000	3.750.000.000	0,03
49	Dương Thị Thanh Loan	375.000	3.750.000.000	0,03
50	Dương Thanh Dương	375.000	3.750.000.000	0,03
51	Tống Đức Minh	375.000	3.750.000.000	0,03
52	Nguyễn Anh Dũng	375.000	3.750.000.000	0,03

PHỤ LỤC SỐ I.3 (Tiếp theo)
CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2026 THEO THUYẾT MINH SỐ 6.3 BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
53	Nguyễn Bích Hà	345.075	3.450.750.000	0,03
54	Nguyễn Quang A	316.050	3.160.500.000	0,03
55	Nguyễn Tuấn Minh	300.000	3.000.000.000	0,03
56	Vũ Thị Thùy Anh	100.000	1.000.000.000	0,01
57	Phạm Tiến Trung	100.000	1.000.000.000	0,01
58	Vũ Hữu Điền	100.000	1.000.000.000	0,01
59	Nguyễn Trường Thành	80.000	800.000.000	0,01
60	Nguyễn Thùy Linh	75.000	750.000.000	0,01
61	Nguyễn Văn Hoàng	50.000	500.000.000	0,00
62	Nguyễn Phúc Vĩnh Đại	50.000	500.000.000	0,00
63	Nguyễn Thị Ngọc Lành	50.000	500.000.000	0,00
64	Nguyễn Hoài Dương	50.000	500.000.000	0,00
65	Lê Đức Hùng	40.000	400.000.000	0,00
66	Ngô Tố Linh	40.000	400.000.000	0,00
67	Võ Ngọc Huyền	30.000	300.000.000	0,00
68	Đoàn Thị Thu Hà	30.000	300.000.000	0,00
69	Nguyễn Thiện Thanh	30.000	300.000.000	0,00
70	Phạm Thị Miền	30.000	300.000.000	0,00
71	Lã Huỳnh Phương Thanh	30.000	300.000.000	0,00
72	Lương Thị Thu	30.000	300.000.000	0,00
73	Nguyễn Thị Thanh Hà	30.000	300.000.000	0,00
74	Nguyễn Thanh Phú	30.000	300.000.000	0,00
75	Võ Xuân Phú	30.000	300.000.000	0,00
76	Hà Mai Yên Chi	20.000	200.000.000	0,00
77	Nguyễn Thị Mỹ Toàn	20.000	200.000.000	0,00
78	Trần Thị Thanh Trà	20.000	200.000.000	0,00
79	Lê Thị Thúy Ngọc	20.000	200.000.000	0,00
80	Nguyễn Thị Thanh Bình	20.000	200.000.000	0,00
81	Nguyễn Khánh Linh	20.000	200.000.000	0,00
82	Nguyễn Ngọc Quang	15.000	150.000.000	0,00
83	Nguyễn Mạnh Toàn	15.000	150.000.000	0,00
84	Lê Hoài Thu	15.000	150.000.000	0,00
85	Vương Văn Thịnh	15.000	150.000.000	0,00
86	Đặng Tất Hải	15.000	150.000.000	0,00
87	Trương Thị Thúy Vương	15.000	150.000.000	0,00
88	Nguyễn Thị Thanh Nga	15.000	150.000.000	0,00
89	Nguyễn Thu Hiền	15.000	150.000.000	0,00
90	Nguyễn Thị Trúc Thanh	15.000	150.000.000	0,00
91	Huỳnh Thị Ngọc Lan	15.000	150.000.000	0,00
92	Nguyễn Thị Như Ngọc	15.000	150.000.000	0,00
93	Nguyễn Vân Anh	15.000	150.000.000	0,00
	Tổng cộng	**1.096.069.282**	**10.960.692.820.000**	**100,00**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

Nguyễn Thị Ngọc Lành
Người lập/Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 11 năm 2026